

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/2026/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 2005

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai.

+ *Bị đơn*: Anh Trần Đức H, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình,

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Gia Lai,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Trần Đức H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con*: Chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Trần Đức H có 02 (hai) con tên là Trần Hải Đ, sinh ngày 18/4/2023 (đã chết) và Trần Diệu A, sinh ngày 04/02/2025. Các đương sự thống nhất giao con tên là Trần Diệu A, sinh ngày 04/02/2025 cho chị Nguyễn Thị Hồng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2026 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Trần Đức H tự nguyện có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Diệu A, sinh ngày 04/02/2025 hàng tháng, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 5 năm 2026 và chấm dứt khi có một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Anh Trần Đức H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Thị Hồng P

Sau khi ly hôn anh Trần Đức H được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu anh Trần Đức H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Hồng P cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tòa án tiến hành hoà giải các đương sự thuận tình ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$ (một trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó chị Nguyễn Thị Hồng P phải chịu 75.000 đồng và anh Trần Đức H phải chịu 75.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Hồng P tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) cả phần của anh Trần Đức H nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003403 ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hồng P $300.000 \text{ đồng} - 150.000 \text{ đồng} = 150.000 \text{ đồng}$ (một trăm năm mươi nghìn đồng) chênh lệch.

Án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng, Tòa án tiến hành hoà giải các đương sự thống nhất, thoả thuận được với nhau về việc giải quyết chỉ phải chịu 50% là $300.000 \text{ đồng} \times 50\% = 150.000 \text{ đồng}$ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Trần Đức H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND khu vực 12 – Gia Lai (02 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- UBND xã Phú Túc (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản).

THẨM PHÁN**Đỗ Khắc Toán**